TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 19-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt
Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 100/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 306/2017/QĐPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 12/01/2018.

2. Bị đơn: anh Bùi Thanh V, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Bùi Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Bùi Thanh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V hay ghen tuông, chị T và anh V đã ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: có hai con chung là Bùi Thiên B sinh ngày 14/8/2008 và Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 20/5/2013. Hiện nay, Bùi Thiên B đang sống cùng chị T, Bùi Thị Bảo T đang sống cùng với anh V. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Thiên B, Bùi Thị Bảo T thì để anh V tiếp tục nuôi dưỡng và chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Bùi Thanh V trình bày: anh Vũ thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng là do chị T tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sống nên vợ chồng ly thân từ tháng 6/2017 đến nay; trong thời gian ly thân anh V đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay anh V vẫn còn thương vợ con nên anh V không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung: như lời trình bày trình bày của chị T, nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T thì anh V yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 100/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định như sau:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Bùi Thanh V. Chị T được ly hôn với anh V.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Kim T được tiếp tục nuôi con chung là Bùi Thiên B, sinh ngày 14/8/2008. Anh Bùi Thanh V được tiếp tục nuôi con chung là Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 20/5/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh V không trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Thiên B, chị T không trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Thị Bảo T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh V, chị T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: anh V, chị T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2017, bị đơn anh Bùi Thanh V kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 100/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì anh V không đồng ý ly hôn, anh V cũng không đồng ý để con chung là Bùi Thiên B sống với gia đình bên ngoại vì gia đình bên ngoại ngược đãi, đánh Bùi Thiên B nhiều lần.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh V đồng ý ly hôn với chị T và giữ nguyên yêu cầu được nuôi hai con chung là Bùi Thiên B và Bùi Thị Bảo T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về tố tụng: trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Chấp nhận kháng cáo. Áp dụng khoản 2 điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, giao cả 02 con cho anh V nuôi, ghi nhận anh V không yêu cầu cấp dưỡng vì lý do hiện nay hai cháu B và T đang sống cùng anh Vũ, tại phiên tòa phúc thẩm cháu B muốn sống cùng anh V và theo ý kiến của chị T trong văn bản ngày 12/01/2018 thì vì lợi ích của con chung nếu cháu B muốn sống cùng anh V thì chị đồng ý giao cháu B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của anh Bùi Thanh V và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho anh V và chị T ly hôn. Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, bị đơn anh Bùi Thanh V không đồng ý Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn nên đã kháng cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, anh V đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử thấy rằng đây là sự tự nguyện của đương sự nên được ghi nhận.

[2] Về con chung: anh Vũ yêu cầu được nuôi hai con chung là Bùi Thiên B và Bùi Thị Bảo T, hiện nay hai cháu B và T đang sống cùng anh V. Tại phiên tòa phúc thẩm, cháu Bảo muốn sống cùng anh V và theo ý kiến của chị T trong văn bản này 12/01/2018 thì vì lợi ích của con chung nếu cháu B muốn sống cùng anh V thì chị đồng ý giao cháu B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy: hai cháu B và T đang sống cùng anh V nên việc giao hai cháu Bùi Thiên B và Bùi Thị Bảo T cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tạo tính ổn định trong đời sống và sinh hoạt của hai cháu.

Ghi nhận sự tự nguyện anh Vũ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: các đương sự không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ những nhận định trên, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 100/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại về phần con chung; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng và đã nộp xong.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh V không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho anh V số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005994 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Thanh V về vấn đề con chung.

Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 100/2017/HNGĐ - ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Bùi Thanh V.

2. Về con chung: anh Bùi Thanh V được tiếp tục nuôi con chung là Bùi Thiên B, sinh ngày 14/8/2008 và Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 20/5/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thiên B và cháu Bùi Thị Bảo T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: anh V, chị T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: anh V, chị T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0005918 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho anh V số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005994 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hương